

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày 09-9-2022

*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Văn Phú Vinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Văn Thành**

**Ông Lê Tất Đạt**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:** Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-DS Ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự;

**- Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn A, sinh năm 1967; bà Hoàng Thị B, sinh năm 1972; cùng nơi cư trú: Thôn 7, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Phạm Đình C, sinh năm 1977; bà Lê Thị D, sinh năm 1978; cùng nơi cư trú: Thôn 7, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cùng vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn A, bà Hoàng Thị B cùng trình bày như sau:*

Do có mối quen biết với nhau, nên ngày 08 tháng 3 năm 2018 (âm lịch), ông A, bà B có bán cho ông Phạm Đình C, bà Lê Thị D 5.215 kg điều khô với giá tiền là 50.000 đồng/kg, tổng số tiền bán là 256.250.000 đồng. Khi mua bán thì các bên có lập giấy tờ mua bán viết bằng tay với nhau thể hiện các nội dung trên, vợ chồng ông C, bà D đã trả cho ông A, bà B số tiền là 133.000.000 đồng, còn nợ lại vợ chồng ông A, bà B số tiền 123.250.000 đồng, hẹn đến ngày 10 tháng 8 năm 2019 (âm lịch) sẽ trả hết cho vợ chồng ông A, bà B. Tuy nhiên từ đó cho đến nay vợ chồng ông C, bà D mới trả thêm được cho ông A, bà B số

tiền 3.250.000 đồng và còn nợ lại số tiền 120.000.000 đồng, mặc dù ông A, bà B đã đi đòi nhiều lần nhưng không được. Nay ông A, bà B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết buộc ông C, bà D có nghĩa vụ thanh toán cho ông A, bà B số tiền nợ mua hạt điều khô còn lại là 120.000.000 đồng. Ông A, bà B không yêu cầu trả tiền lãi suất.

*Bị đơn ông Phạm Đình C, bà Lê Thị D vắng mặt trong suốt quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.*

Ý kiến Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về tố tụng:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

*Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn A, bà Hoàng Thị B. Buộc ông Phạm Đình C, bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ trả cho ông A, bà D số tiền mua bán hạt điều khô còn lại là 120.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

*[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Xác định đây là vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” do nguyên đơn ông Phạm Văn A, bà Hoàng Thị B thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn ông Phạm Đình C, bà Lê Thị D có địa chỉ nơi cư trú tại thôn 7, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[1.2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt:*

Bị đơn ông Phạm Đình C, bà Lê Thị D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định tại Điều 177 nhưng ông C, bà D vẫn vắng mặt, việc ông C, bà D vắng mặt mà không có lý do là đương nhiên từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

## **[2]. Phân tích nội dung và yêu cầu khởi kiện:**

### *[2.1] Về số tiền mua bán hạt điều khô còn thiếu:*

Mặc dù trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông C, bà D vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào “*Giấy hợp đồng mua bán*” lập ngày 08 tháng 3 năm 2018 (âm lịch) được xác lập giữa ông A, bà B và ông C, bà D đồng ý ký tên thì việc giao kết hợp đồng mua bán hạt điều khô giữa các đương sự là có thật trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các nguyên tắc và điều kiện của giao dịch hợp đồng dân sự quy định tại các Điều 385, 401, 430 của Bộ luật dân sự và có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết. Tuy nhiên, sau khi mua hạt điều khô xong và phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền trong hợp đồng mua bán là 256.250.000 đồng thì ông C, bà D mới trả được cho ông A, bà B hai lần với số tiền là 136.250.000 tiền mua bán hạt điều nêu trên và còn thiếu lại ông A, bà B số tiền 120.000.000 đồng như trong hợp đồng đã thỏa thuận, mặc dù ông A, bà B đã đi đòi nhiều lần nhưng ông C, bà D vẫn không chịu trả số tiền còn lại. Cho nên, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ông A, bà B yêu cầu ông C, bà D có nghĩa vụ trả cho ông, bà số tiền mua bán hạt điều khô còn nợ lại là 120.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Đối với bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông C, bà D phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 147; Điều 266; Điều 273; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 385, 401, 430, 434, 440 của Bộ Luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn A, bà Hoàng Thị B về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.**

**2. Tuyên xử:**

Buộc ông Phạm Đình C, bà Lê Thị D phải có trách nhiệm trả cho bà ông Phạm Văn A, bà Hoàng Thị B số tiền còn nợ lại trong Hợp đồng mua bán hạt điều khô là 120.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Phạm Đình C, bà Lê Thị D phải nộp là 6.000.000 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.500.000 đồng cho ông Phạm Văn A, bà Hoàng Thị B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006180 ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**4. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận**

- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa**